**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 9 GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2024-2025**

# PHẦN 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

**I. Phần văn bản.**

**1. Đặc điểm thể loại thơ.**

***1.1. Kết cấu thơ:***

- Kết cấu của bài thơ là toàn bộ tổ chức chặt chẽ và sinh động các yế tố về nội dung và hình thức của bài thơ, tạo ra tính toàn vẹn và thể hiện một các tốt nhất chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

- Kết cấu thơ được thể hiện ở các phương diện sau: Sự lựa chọn thể thơ, sự sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định (bố cục); sự triển khai mạch cảm xúc; sự phối hợp giữa vần và nhịp, hình ảnh thơ, các biện pháp tu từ.

***1.2. Ngôn ngữ thơ:***

Ngôn ngữ thơ có đặc điểm hàm súc, ngắn gọn, giàu hình ảnh, gợi nhiều hơn tả, giàu nhạc điệu, được tổ chức thành một cấu trúc đặc biệt: có vần, có nhịp, thanh điệu, đối…

**2. Văn bản thông tin**

***2.1. Mục đích và đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.***

***2.2. Đặc điểm văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử* *Cấu trúc: Văn bản có ba phần.***

- Phần mở đầu: giới thiệu khái quát về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử

- Phần nội dung: giới thiệu có hệ thống những phương diện khác nhau của danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. Nội dung có thể trình bày thông tin về vị trí địa lí, lịch sử hình thành, nhân vật lịch sử có liên quan, đặc điểm kiến trúc/ cảnh quan, vẻ đẹp/ sức hấp dẫn, cách thức tham quan,…

- Phần kết thúc: nhận xét khái quát về giá trị của danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử trong đời sống văn hóa, tinh thần của con người; có thể bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

- *Về đặc điểm hình thức:*Có thể sử dụng các đề mục để làm nổi bật thông tin chính; một số từ ngữ chuyên ngành (kiến trúc, lịch sử, địa lí, sinh vật,…); từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm; hình ảnh minh họa, sơ đồ/ bản đồ chỉ dẫn; …

- *Cách trình bày thông tin:*Thông tin được trình bày theo trật tự thời gian, theo trật tự không gian, theo cách phân loại đối tượng (ví dụ: phân loại các đặc điểm kiến trúc, tự nhiên, xã hội,…của danh lam thắng cảnh/ di tích lịch sử)

- *Phương tiện phi ngôn ngữ:* Trong văn bản thông tin, người viết thường sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, đồ thị, sơ đồ, bảng biểu, bản đồ, …) để trình bày thông tin một cách trực quan và làm nổi bật những thông tin quan trọng.

**3. Chủ điểm và các văn bản đã học:**

Bài 1 - Chủ điểm: *Thương nhớ quê hương*

**-** *Quê Hương* (Tế Hanh)

**-** *Bếp lửa* (Bằng Việt)

**-** *Vẻ đẹp của Sông Đà* (Nguyễn Tuân)

**-** *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải)

Bài 3 - Chủ điểm: *Những di tích lịch sử và danh thắng*

**-** *Vườn Quốc gia Cúc Phương*

**-** *Ngọ Môn*

**-** *Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long được UNESCO công nhận - Cột cờ Thủ Ngữ-di tích cổ bên sông Sài Gòn*

**4. Nội dung ôn luyện:**

**-** Thể loại, kiểu văn bản

**-** Tìm văn bản cùng cùng chủ điểm, thể loại, cùng kiểu văn bản

**-** Văn bản thơ:

+ Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.

+ Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của người viết thể hiện qua văn bản. - Văn bản thông tin:

+ Xác định mục đích, cấu trúc, đặc điểm hình thức, cách trình bày thông tin trong ngữ cảnh cụ thể.

+ Nhận diện phương tiện phi ngôn ngữ và tác dụng của chúng.

+ Xác định thông tin cơ bản, tác dụng và mối quan hệ với nhan đề.

+ Nhận diện yếu tố miêu tả, chi tiết quan trọng và tác dụng của chúng trong văn bản.

**II. Phần Tiếng Việt:**

**1. Biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần: *đặc điểm và tác dụng***

***- Chơi chữ:*** là biện tu từ sử dụng âm thanh, từ ngữ để tạo ra ý nghĩa bất ngờ, thú vị, làm tăng sức hấp dẫn cho văn bản. Chơi chữ có thể dựa trên hiện tượng đồng âm, lối nói gần âm, cách điệp âm, lối nói lái, lối tách từ…

**Ví dụ:** Một nghề cho *chín* còn hơn *ch*ín nghề.

***- Điệp thanh:*** là biện pháp tu từ lặp lại thanh điệu (thường là cùng thuộc thanh bằng, thanh trắc) nhằm mục đích tạo nên nhạc tính, tăng tính tạo hình và sức biểu cảm cho văn bản.

**Ví dụ:**

*Ô! Đêm nay trời trong như gương*

*Không làn mây vương không hơi sương.*

(Hàn Mặc Tử, *Tiêu sầu*)

***- Điệp vần****:* là biện pháp tu từ lặp lại những âm tiết có phần vần giống nhau nhằm mục đích tăng sức biểu cảm và nhạc tính cho văn bản.

**Ví dụ:** *Em ơi, Ba Lan mùa tuyết tan*

*Đường bạch dương sương trắng nắng tràn*

(Tố Hữu, *Em ơi…Ba Lan…)*

**2. Nội dung ôn luyện:**

Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần trong ngữ cảnh.

**III. Phần Làm văn*:***

***Dàn ý bài văn phân tích một tác phẩm văn học (Truyện hiện đại)***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Mở bài*** | Giới thiệu tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả. |
| Khái quát những nét đặc sắc của tác phẩm (chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật). |
| ***Thân bài*** | Trình bày luận điểm về chủ đề tác phẩm. |
| Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ các một vài khía cạnh nội dung chủ đề. |
| Trình bày luận điểm về những nét đặc sắc nghệ thuật. |
| Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ các đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm. |
| ***Kết bài*** | Khẳng định lại ý kiến về chủ đề, những nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm. |
| Nêu suy nghĩ, cảm xúc hoặc bài học rút ra từ tác phẩm. |

# PHẦN 2. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1

## Hình thức: Tự luận

**1. Đọc - hiểu: 4.0 điểm** (Văn bản 3.5 điểm; tiếng Việt 0.5 điểm)- Văn bản thơ, văn bản thông tin **(Choṇ** **ngữ liệu ngoài SGK)**: + Thể loại, kiểu văn bản

+ Tìm văn bản cùng cùng chủ điểm, thể loại, cùng kiểu văn bản

***+*** Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.

+ Xác định mục đích, cấu trúc, đặc điểm hình thức, cách trình bày thông tin trong ngữ cảnh cụ thể.

+ Nhận diện phương tiện phi ngôn ngữ và tác dụng của chúng.

+ Xác định thông tin cơ bản, tác dụng và mối quan hệ với nhan đề.

+ Nhận diện yếu tố miêu tả, chi tiết quan trọng và tác dụng của chúng trong văn bản.

- Tiếng Việt: Biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần: đặc điểm và tác dụng. Phương tiện phi ngôn ngữ

+ Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần trong ngữ cảnh.

+ Nhận biết và phân tích được các loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản; biết cách lựa chọn, sử dụng các loại phương tiện phi ngôn ngữ.

**2. Vận dụng: 1.0 điểm**

**3. Vận dụng cao: 5.0 điểm**

Viết bài văn nghị luận phân tích các tác phẩm sau:

- *Bố của Xi-mông* - Guy-đơ Mô-pát-xăng

- *Tuổi thơ tôi* - Nguyễn Nhật Ánh

- *Gió lạnh đầu mùa* – Thạch Lam

**HẾT**